ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72/2007/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế dân chủ cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố; Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTT.UBTWMTTQVN-BNV ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nội vụ về hướng dẫn quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 291/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố thuộc phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố

(Kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là một tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư ở đô thị, được hình thành trên cơ sở địa bàn dân cư và số hộ theo quy định. Tổ dân phố chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

Tổ dân phố là nơi cộng đồng dân cư tham gia bàn bạc dân chủ một cách trực tiếp về các hoạt động tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư: đoàn kết tương trợ, giúp đỡ nhau trong đời sống, sinh hoạt; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và thuần phong mỹ tục của cộng đồng, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội; thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và của địa phương.

Điều 2. Tổ dân phố có Tổ trưởng và một Tổ phó. Tổ trưởng do nhân dân trong tổ trực tiếp bầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn ra quyết định công nhận. Tổ trưởng là người đại diện cho nhân dân và Chính quyền phường, thị trấn để thực hiện một số nhiệm vụ tại tổ, chịu sự quản lý và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, sự lãnh đạo của Cấp ủy ở khu phố.

Tổ phó do Tổ trưởng đề nghị sau khi trao đổi thống nhất với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quyết định công nhận. Tổ phó là người giúp Tổ trưởng, thay mặt Tổ trưởng chủ trì các buổi họp dân khi Tổ trưởng vắng và thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng giao.

Nhiệm kỳ của Tổ trưởng, Tổ phó là hai năm rưỡi. Trong trường hợp thành lập tổ dân phố mới hoặc khuyết Tổ trưởng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chỉ định Tổ trưởng lâm thời hoạt động cho đến khi bầu được Tổ trưởng mới.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 3. Khu phố bao gồm nhiều tổ dân phố liền kề trên một địa bàn và có từ 500 hộ dân trở lên. Khu phố có Trưởng Khu phố và Phó Khu phố, do Cấp ủy khu phố đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quyết định công nhận. Trưởng, Phó Khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng trong tổng mức phụ cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Mức phụ cấp cụ thể cho từng thành viên ở khu phố do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn bàn với các tổ chức liên quan quyết định.

Điều 4. Quan hệ giữa Trưởng Khu phố, Phó Khu phố với Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố là mối quan hệ phối hợp nhằm hoàn thành nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giao. Trưởng Khu phố có trách nhiệm giúp đỡ, bàn bạc, đôn đốc, hướng dẫn Tổ trưởng dân phố hoàn thành nhiệm vụ theo sự lãnh đạo của Cấp ủy Chi bộ khu phố.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ

Điều 5. Thành lập tổ dân phố

1. Việc thành lập mới (bao gồm cả việc chia tách, sáp nhập) tổ dân phố do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định;

Quy mô tổ dân phố được thành lập mới trên dưới 70 hộ dân, ở những khu vực đông dân, tùy tình hình thực tế số hộ có thể trên dưới 100 hộ dân.

2. Trình tự, thủ tục thành lập tổ:

a) Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xây dựng phương án thành lập tổ dân phố mới, nội dung chủ yếu gồm: Sự cần thiết phải thành lập tổ dân phố mới; tên gọi, vị trí tiếp giáp; diện tích (ha); dân số; những kiến nghị;

b) Lấy ý kiến toàn thể cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ trong khu vực thành lập tổ dân phố mới về phương án; tổng hợp ý kiến thành văn bản, trong đó nêu rõ tổng số cử tri, số hộ, số cử tri đồng ý, không đồng ý;

c) Nếu có trên 50% số cử tri được lấy ý kiến đồng ý, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường, thị trấn thông qua;

d) Ủy ban nhân dân phường, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân quận, huyện gồm:

Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân quận, huyện;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phương án thành lập tổ dân phố mới;

Bản tổng hợp ý kiến của cử tri của Tổ dân phố;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, thị trấn;

Trích biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, thị trấn.

Điều 6. Sinh hoạt tổ dân phố

Tổ dân phố sinh hoạt mỗi tháng một lần, khi cần thiết thì họp đột xuất nhưng phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn. Buổi sinh hoạt được tiến hành khi có hơn 50% đại diện hộ tham dự. Tổ trưởng hoặc Tổ phó chủ trì sinh hoạt tổ dân phố, cử người làm thư ký (được đa số người dự họp đồng ý) ghi biên bản sinh hoạt. Biên bản sinh hoạt tổ được gửi đến Ủy ban nhân dân phường, thị trấn sau khi sinh hoạt một ngày.

Nội dung sinh hoạt tổ dân phố phải chuẩn bị chu đáo, việc kiểm điểm thực hiện công việc cần ngắn gọn, kế hoạch và biện pháp thực hiện công tác tháng tới cần rõ ràng, cụ thể để nhân dân trong tổ dễ nhớ, dễ thực hiện. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chuẩn bị nội dung bằng văn bản để tạo điều kiện cho Tổ trưởng tổ dân phố triển khai đến nhân dân được thuận lợi.

Điều 7. Hội nghị nhân dân

1. Hội nghị nhân dân ở tổ dân phố được tổ chức mỗi năm hai lần, khi cần có thể họp bất thường và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đồng ý. Thành phần cử tri dự hội nghị là toàn thể cử tri, chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ. Hội nghị do Tổ trưởng triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có từ 70% số người được triệu tập trở lên tham dự. Nghị quyết của hội nghị có giá trị khi được trên 50% số người tham dự tán thành và không trái pháp luật.

2. Nội dung hội nghị:

a) Thảo luận và quyết định các công việc tự quản của tổ: Xây dựng cơ sở hạ tầng; xóa đói giảm nghèo; đền ơn đáp nghĩa; đoàn kết tương trợ nhau trong đời sống, sinh hoạt; những vấn đề về văn hóa, xã hội, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp với pháp luật;

b) Bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường, thị trấn; các quyết định của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn; nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giao;

c) Thảo luận, góp ý kiến về hiệu quả công tác và tự phê bình của Tổ trưởng tổ dân phố và các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09671200

d) Bầu, bãi nhiệm Tổ trưởng tổ dân phố;

đ) Xây dựng Quy ước của tổ, cử các ban, nhóm tự quản, Ủy viên Thanh tra nhân dân phường, thị trấn.

Điều 8. Xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng

1. Quy ước cộng đồng do nhân dân trong tổ xây dựng. Tổ trưởng tổ dân phố căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn để dự thảo Quy ước của tổ, lấy ý kiến góp ý của tất cả hộ dân trong tổ trước khi tổng hợp thông qua trong Hội nghị nhân dân tổ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, thị trấn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

3. Nhân dân trong tổ có trách nhiệm cùng nhau thực hiện tốt Quy ước cộng đồng. Tổ trưởng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện, hàng tháng kiểm điểm những việc làm được, chưa làm được, những hộ, cá nhân làm tốt hoặc chưa tốt để nêu gương, biểu dương hoặc nhắc nhở, làm cơ sở bình xét gia đình văn hóa hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân phường, thị trấn khen thưởng vào các dịp thích hợp.

Chương III
TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ TỔ DÂN PHỐ

Điều 9. Tiêu chuẩn Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố

Tổ trưởng, Tổ phó là người có đầy đủ quyền công dân, đủ 21 tuổi trở lên, cư trú thường xuyên ổn định tại tổ, có sức khỏe, nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác, đạo đức, tư cách tốt, được nhân dân tín nhiệm, bản thân và gia đình gương mẫu, có năng lực và phương pháp tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt các công việc được giao.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng

1. Triệu tập và chủ trì hội nghị, cuộc họp tổ dân phố.

2. Tổ chức nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Tổ chức xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng dân cư ở tổ.

4. Bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn trong tổ.

5. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giao.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967120

6. Tập hợp, phản ánh và đề nghị Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thường xuyên báo cáo tình hình công việc với Ủy ban nhân dân để đề xuất giải quyết kịp thời những kiến nghị của nhân dân trong tổ.

7. Được Ủy ban nhân dân phường, thị trấn mời dự họp về các vấn đề có liên quan; sáu tháng và cuối năm báo cáo kết quả công tác trước Hội nghị nhân dân tổ.

8. Được Ủy ban nhân dân phường, thị trấn cấp sổ ghi chép, theo dõi các nội dung:

a) Sổ ghi chép biên bản cuộc họp;

b) Sổ ghi chép tình hình các hộ dân trong tổ;

c) Sổ ghi chép thu - chi các khoản đóng góp của nhân dân.

Khi thay đổi Tổ trưởng, người cũ phải bàn giao tất cả sổ sách, công việc đang làm cho người mới và phải lập thành biên bản, có sự chứng kiến của Trưởng Khu phố.

Điều 11. Quyền lợi, trách nhiệm

1. Tổ trưởng, Tổ phó được dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác, được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tổ trưởng, Tổ phó được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xem xét quyết định hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố không hoàn thành nhiệm vụ, có sai phạm thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định. Ban công tác Mặt trận khu phố xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật đối với Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xem xét quyết định phê bình, cảnh cáo, tạm đình chỉ cho thôi chức đối với Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

4. Trường hợp vì lý do chính đáng, Tổ trưởng, Tổ phó không thể tiếp tục làm nhiệm vụ thì có đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đồng thời gửi Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố. Ban công tác Mặt trận khu phố xem xét, thống nhất cho thôi làm nhiệm vụ và có văn bản kèm theo biên bản họp gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xem xét, quyết định trong vòng 5 ngày làm việc.

Điều 12. Quy trình bầu Tổ trưởng tổ dân phố

1. Việc bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay do cử tri bàn và quyết định.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Giới thiệu nhân sự: Căn cứ vào tiêu chuẩn Tổ trưởng tổ dân phố, sự lãnh đạo của Cấp ủy Chi bộ khu phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố phối hợp với đại diện các đoàn thể ở khu phố dự kiến giới thiệu người ra ứng cử Tổ trưởng tổ dân phố. Số lượng người ứng cử nên nhiều hơn số lượng người được bầu.

3. Tổ bầu cử: Tổ Bầu cử không quá 3 thành viên do Trưởng Ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng, các thành viên khác gồm đại diện các đoàn thể ở khu phố. Tổ bầu cử có nhiệm vụ:

a) Lập và công bố danh sách những người tham gia bầu Tổ trưởng;

b) Công bố danh sách ứng cử viên;

c) Tổ chức việc bầu Tổ trưởng;

d) Công bố kết quả bầu cử;

đ) Báo cáo kết quả bầu cử Tổ trưởng và nộp hồ sơ bầu cử cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

4. Kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử:

a) Trước khi tiến hành bầu cử, hội nghị bầu Ban kiểm phiếu do Tổ trưởng Tổ bầu cử giới thiệu và phải được đa số cử tri tham dự biểu quyết đồng ý. Ban kiểm phiếu có 3 người;

b) Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín: Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu lập biên bản kết quả bỏ phiếu, bàn giao biên bản và phiếu bầu cho Tổ trưởng Tổ bầu cử;

Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố kết quả bầu cho từng người và người trúng cử Tổ trưởng. Người trúng cử Tổ trưởng là người có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất và phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ. Kết quả bầu có giá trị khi có ít nhất 50% số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu.

c) Nếu bầu bằng hình thức giơ tay:

Tổ trưởng Tổ bầu cử sau khi giới thiệu danh sách những người ứng cử, lấy ý kiến biểu quyết của cử tri cho từng ứng cử viên;

Ban kiểm phiếu đếm số người tán thành, số người không tán thành cho từng ứng cử viên, sau đó lập biên bản kết quả bầu cử và bàn giao cho Tổ trưởng Tổ bầu cử;

Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố kết quả bầu cử cho từng người và người trúng cử Tổ trưởng. Người trúng cử Tổ trưởng là người được tín nhiệm cao nhất và phải đạt hơn 50% tổng số cử tri tham gia bầu cử.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5. Căn cứ biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả hội nghị bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố, trong vòng 5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xem xét ra quyết định công nhận người trúng cử Tổ trưởng. Tổ trưởng chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

Trong trường hợp số người tham gia bầu cử dưới 50% số cử tri trong danh sách và trong trường hợp vi phạm các quy định về bầu cử Tổ trưởng tại khoản 3, 4 của Điều này thì phải tổ chức bầu cử lại. Ngày tổ chức bầu cử lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quyết định. Trường hợp bầu cử lại lần thứ hai cũng không đạt kết quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu cử được Tổ trưởng mới.

Điều 13. Quy trình bãi nhiệm Tổ trưởng tổ dân phố

1. Tổ trưởng tổ dân phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thì có thể bị bãi nhiệm.

2. Trình tự, thủ tục bãi nhiệm:

a) Tổ trưởng làm bản tự kiểm điểm nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân và tự nhận hình thức kỷ luật, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố;

b) Ban công tác Mặt trận khu phố bỏ phiếu tín nhiệm Tổ trưởng. Nếu phiếu tín nhiệm dưới 50% thì Ban công tác Mặt trận làm văn bản kèm biên bản bỏ phiếu tín nhiệm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đề nghị tổ chức Hội nghị cử tri xem xét, bãi nhiệm Tổ trưởng;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xem xét, ra quyết định ngày bỏ phiếu bãi nhiệm và thành lập Ban tổ chức bãi nhiệm do Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố làm Trưởng ban. Thành phần và nhiệm vụ của Ban tổ chức bãi nhiệm áp dụng như thành phần và nhiệm vụ của Tổ bầu cử Tổ trưởng;

d) Việc bãi nhiệm Tổ trưởng tổ dân phố bằng hình thức bỏ phiếu kín. Phiếu phải ghi rõ họ tên Tổ trưởng và đóng dấu treo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, thị trấn. Cử tri nếu đồng ý bãi nhiệm Tổ trưởng thì gạch ngang họ tên trong danh sách. Kết quả bãi nhiệm có giá trị khi có hơn 50% phiếu hợp lệ đồng ý bãi nhiệm;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đ) Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của Ban tổ chức bãi nhiệm và biên bản kiểm phiếu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phải ra quyết định công nhận kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm Tổ trưởng;

e) Việc bầu Tổ trưởng mới phải được tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm.

Chương IV
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ

Điều 14. Vị trí, vai trò của khu phố

Khu phố không phải là một cấp hành chính mà là một phương thức tổ chức để điều hòa, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc công việc ở khu phố. Khu phố là địa bàn để tổ chức thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, các phong trào văn hóa - xã hội, an ninh trật tự ở khu phố theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn. Khu phố còn là địa bàn để Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng ở khu phố triển khai các hoạt động phong trào quần chúng ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy Chi bộ khu phố.

Điều 15. Thành lập khu phố

1. Giữ nguyên khu phố hiện có. Chỉ thành lập mới khu phố khi tổ chức quy hoạch lại khu dân cư, khi có sự điều chỉnh địa giới hành chính của phường, thị trấn có liên quan đến khu phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Khu phố thành lập mới phải phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định; ranh khu phố phải rõ ràng, tách bạch để dễ quản lý, thuận lợi cho sinh hoạt của dân; phải có sự đồng thuận của nhân dân trong khu phố liên quan.

2. Quy trình thành lập khu phố mới (bao gồm cả việc chia tách, sáp nhập) thực hiện như quy trình thành lập tổ dân phố tại Khoản 2, Điều 5, Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện thẩm định và lập tờ trình kèm hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Biên bản thẩm định của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân quận, huyện;

d) Phương án thành lập khu phố do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập;

đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, thị trấn;

e) Trích biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, thị trấn (phần nội dung thành lập khu phố);

g) Bản tổng hợp ý kiến cử tri ở khu vực liên quan đến thành lập khu phố;

h) Bản đồ hiện trạng và bản đồ chia tách khu phố.

Điều 16. Hoạt động của Trưởng Khu phố, Phó Khu phố

1. Trưởng Khu phố hàng tháng tham dự giao ban với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn để phản ánh tình hình và nhận những chủ trương, phương hướng, kế hoạch công tác tháng tới.

2. Trưởng Khu phố tổ chức họp khu phố mỗi quý một lần, khi cần có thể họp đột xuất nhưng phải báo cáo Ủy ban nhân dân phường, thị trấn. Thành phần tham dự gồm Tổ trưởng tổ dân phố, đại diện Ban công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi, Công an khu vực; mời đại diện Cấp ủy tham dự. Nội dung họp khu phố gồm: rà soát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ dân phố và khu phố, tìm ra nguyên nhân, đề ra hướng khắc phục và triển khai công việc phường, thị trấn giao, bàn biện pháp và phân công thực hiện nhiệm vụ trong quý tới.

3. Trưởng Khu phố, Phó Khu phố nếu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có sai phạm thì tùy mức độ, Cấp ủy khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phê bình, cảnh cáo hoặc tạm đình chỉ cho thôi chức. Việc xử lý người có sai phạm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn nhận được đề nghị của Cấp ủy khu phố.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện tốt Quy chế này.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 18. Quy chế này thực hiện thống nhất đối với tổ dân phố, khu phố thuộc phường, thị trấn trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo sơ kết việc thực hiện Quy chế, báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) và kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp (nếu có)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09671200